

Bản án số: 82/2020/HS-ST

Ngày: 30/6/2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Hặc;

2. Ông Quàng Văn Pậu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Cẩm Việt Hùng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Mạnh Dũng - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2020/HSST ngày 02/6/2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/QĐXXST - HS ngày 19/6/2020 đối với bị cáo:

ĐĐT (tên gọi khác: không), sinh ngày 28 tháng 04 năm 1991, tại huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký ĐKKTT: Tổ 9, phường CS, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; bị cáo con ông: ĐDD (đã chết) và bà ĐTL, sinh năm 1956; có vợ là BTTV, sinh năm 1991 (đã ly hôn năm 2015) và 01 con sinh năm 2011; Tiền án: có 03 tiền án:

+ Ngày 14/3/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 (chưa được xóa án tích).

+ Ngày 10/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (chưa được xóa án tích).

+ Ngày 19/7/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt với

bản án số 23/2016/HSST ngày 10/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La. Buộc chấp hành hình phạt 36 tháng tù (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/03/2020 đến nay, bị cáo có mặt.

Người bị hại:

1. Anh LVX, sinh năm 1985; ĐKHKT: Xã TL, huyện DB, tỉnh DB; tạm trú: Tổ 6, phường CS, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Có đơn xin vắng mặt.

2. Anh LVÔ, sinh năm 1985; ĐKHKT: Bản NP, phường TT, thành phố DB, tỉnh DB; Có đơn xin vắng mặt.

3. Chị LTB, sinh năm 1981; ĐKHKT: Bản N, xã TL, huyện DB, tỉnh DB; tạm trú: Tổ 6, phường CS, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh ĐHH, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 2, phường CS, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/02 và ngày 14/3/2020, lợi dụng sơ hở của chủ quản lý tài sản ĐĐT đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại lán thợ công trình xây dựng trụ sở Ngân hàng Agribank CS thuộc tổ 6, phường CS, thành phố Sơn La, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 17/02/2020, ĐĐT đi bộ từ nhà ở tổ 9, phường CS, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, đến khu vực tổ 6, phường CS, thành phố Sơn La để xem gia đình nào sơ hở thì vào lấy trộm tài sản. Khi đi qua công trình xây dựng trụ sở Ngân hàng Agribank CS thấy có một lán thợ (do anh VVT sinh năm 1972, trú tại xã NP, huyện PX, thành phố Hà Nội làm chủ), mọi người trong lán đang ngủ trưa, quan sát xung quanh không thấy có ai T vào trong lán lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 màu vàng (là điện thoại của chị LTB sinh năm 1981, trú tại: Bản N, xã TL, huyện DB, tỉnh DB) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Pro màu đen đang cắm sạc pin để trên phản gỗ trong lán (là điện thoại của anh LVÔ sinh năm 1985, trú tại: Bản NP, phường TT, thành phố DB, tỉnh DB hai chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được về nhà tại tổ 9, phường CS, thành phố Sơn La, trên đường về T tháo 03 chiếc sim trong 02 chiếc điện thoại vứt bỏ. Đến chiều ngày 18/02/2020, T mang cả hai chiếc điện thoại đến bán cho anh ĐHH sinh năm 1990, ở tổ 2, phường CS, thành phố Sơn La lấy 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng), số tiền này T

đã chi tiêu cá nhân hết. Khoảng đầu tháng 3/2020, anh H đã bán chiếc điện thoại nhãn hiệu J2 màu vàng cho một người không quen biết.

Vụ thứ 2: Khoảng hơn 12 giờ ngày 14/3/2020, ĐĐT tiếp tục quay lại lán thợ ở tổ 6, phường CS, thành phố Sơn La mục đích lấy trộm tài sản. Khi đến nơi thấy những người thợ trong lán đang ngủ trưa, xung quanh không thấy có ai, T đi vào trong lán lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Grand Prime màu trắng (là điện thoại của anh LVX sinh năm 1985, trú tại: Xã TL, huyện DB, tỉnh DB, là thợ xây dựng làm thuê tại công trình) để trên tủ gỗ trong lán. Khi vừa cất chiếc điện thoại vào túi quần phía sau bên phải đang mặc thì bị anh VVT (là chủ của nhóm thợ) phát hiện, T để lại chiếc điện thoại vào vị trí cũ rồi bỏ chạy về nhà tại tổ 9, phường CS, thành phố Sơn La.

Sau khi bị mất điện thoại ngày 16/3/2020, các bị hại LVX, LVÔ, LTB có đơn trình báo Công an phường CS đề nghị điều tra làm rõ. Ngày 16 và 17/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Grand Prime màu trắng, màn hình cảm ứng, số hiệu LRX22GG530HXCS1BQA2, đã qua sử dụng do anh LVX giao nộp và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J2 Pro màu đen, màn hình cảm ứng số kiểu máy SM -J250F/DS, đã qua sử dụng do anh ĐHH giao nộp. Căn cứ vào lời khai của ĐĐT, ngày 20/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La tiến hành truy tìm vật chứng đối với 03 chiếc sim điện thoại di động tại khu vực từ tổ 6 đến tổ 9, phường CS, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, kết quả không thu giữ được. Quá trình điều tra: Bị cáo ĐĐT đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có lời khai phù hợp về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản và các tình tiết liên quan khác trong vụ án.

Ngày 18/03/2020 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sơn La đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Pro màu đen, đã qua sử dụng. Dung lượng 16GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 màu vàng cát, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Grand Prime vỏ màu trắng, đã qua sử dụng.

Ngày 18/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Sơn La, có kết luận định giá số 19/KL-HĐĐGTS: “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Pro màu đen, đã qua sử dụng. Dung lượng 16GB, mua lại và sử dụng từ tháng 4/2019, giá trị còn lại là 1.300.000đ;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 màu vàng cát mua vào tháng 7/2019, giá trị còn lại 1.000.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Grand Prime màu trắng, màn hình cảm ứng, số hiệu bản tạo LRX22GG530HXCS1BQA2, mua lại và sử dụng từ năm 2017, giá trị còn lại là 700.000đ. Tổng giá trị xác định gồm 03 khoản là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Đối với anh ĐĐH là người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J2 Pro màu đen và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J2 màu vàng do ĐĐT chiếm đoạt của anh Ô và chị B, sau đó anh H đã bán chiếc điện thoại SamSung galaxy J2 màu vàng cho một người không quen biết. Khi mua anh H không biết nguồn gốc hai chiếc điện thoại do T phạm tội mà có. Do đó, hành vi của anh ĐĐH không có dấu hiệu tội phạm.

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 98/CT-VKSTP, ngày 01/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo ĐĐT về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa vì đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo ĐĐT phạm tội Trộm cắp tài sản.
- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo ĐĐT từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo ĐĐT phải bồi thường cho người bị hại chị LTB 1.000.000đ. Các bị hại anh LVX, LVÔ không yêu cầu bị cáo T bồi thường. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh ĐĐH không yêu cầu bị cáo T bồi thường.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho anh LVÔ và anh LVX 02 chiếc điện thoại di động.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra:

- Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá tài sản; nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát; tại phiên tòa bị cáo nhất trí với bản luận tội cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phần tranh luận; bị cáo tỏ ra ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa: Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị hại là anh LVX và anh LVÔ yêu cầu được nhận lại hai chiếc điện thoại và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Bị hại chị LTB yêu cầu bị cáo bồi thường 1.000.000đ (một triệu đồng). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh ĐĐH không yêu cầu bị cáo bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử, việc vắng mặt của những người bị hại, người liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có lời khai nhận tội thống nhất, ngày 17/02 và 14/3/2020, tại tổ 6, phường CS, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, ĐĐT đã thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 03 chiếc điện thoại di động tổng trị giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng) của các anh LVX, LVÔ và chị LTB (đều tạm trú tại tổ 6, phường CS, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La). Lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra như: Lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm phạm tội cùng vật chứng thu giữ là toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt của những người bị hại.

[4] Đầy đủ căn cứ kết luận: Bị cáo ĐĐT đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng trị giá 3.000.000đ. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt bị cáo ĐĐT đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức cũng như điều khiển hành vi. Theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì “Người nào trộm cắp tài sản của người khác thuộc một trong các trường hợp ..., thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, có 3 tiền án đều chưa được xóa án tích: ngày 14/3/2013 bị TAND thành phố Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 10/3/2016 bị TAND thành phố Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 19/7/2016 TAND thành phố Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt với bản án số 23/2016/HSST ngày 10/3/2016 của TAND thành phố Sơn La. Buộc chấp hành hình phạt 36 tháng tù, lần phạm tội này bị cáo thực hiện vào ngày 17/02 và 14/3/2020, nên xác định thuộc trường hợp tái phạm

nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng là 2 chiếc điện thoại. Xét thấy là tài sản hợp pháp của anh LVX và anh LVÔ nên cần trả lại cho anh LVX và anh LVÔ

[10] Về Trách nhiệm dân sự: Bị cáo ĐĐT phải bồi thường cho chị LTB số tiền 1.000.000đ. Anh LVX, anh LVÔ và anh ĐDH không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo ĐĐT phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo ĐĐT: 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 18/3/2020)

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho anh LVÔ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Pro màu đen, loại màn hình cảm ứng, số kiểu máy: SM-J250F/DS đã qua sử dụng. Trả lại cho anh LVX 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Grand Prime màu trắng, màn hình cảm ứng, số hiệu bản tạo: LRX22G.G530HXCS1BQA2, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/06/2020 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc các bị hại anh LVX và anh LVÔ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh ĐĐH không yêu cầu bị cáo bồi thường

Buộc bị cáo ĐĐT phải bồi thường cho bị hại là chị LTB 1.000.000 (một triệu đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS 2015, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

Về án phí Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo ĐĐT phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/6/2020).

Những bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Sơn La;
- Công an TP Sơn La;
- Bị cáo; bị hại; người có QLVN liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- THADS TP Sơn La;
- THAPT;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hà

